

QUY ĐỊNH

**Phân cấp, phân công trách nhiệm và trình tự, thủ tục trong hoạt động
quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về

a) Về thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024 (sau đây gọi là “Luật số 47/2024/QH15”), được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 29 Điều 1 Luật số 144/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn (sau đây gọi là “Luật số 144/2025/QH15”).

b) Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 48 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 31 Điều 1 Luật số 144/2025/QH15.

c) Phân công trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch giữa cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại khoản 3a Điều 17 và khoản 4 Điều 41 Luật số 47/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 9 và điểm b khoản 29 Điều 1 Luật số 144/2025/QH15.

d) Phân cấp phê duyệt dự toán kinh phí hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn đối với nguồn ngân sách tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Luật số 47/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Luật số 144/2025/QH15 và khoản 3 Điều 21 Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 12 Nghị định 34/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

2. Nội dung khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan. Trường hợp các văn bản viện dẫn thực hiện tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ QUY HOẠCH, QUY HOẠCH CHUNG XÃ

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã

1. Ủy ban nhân dân xã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã được thực hiện theo quy định về trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch quy định tại pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn.

Điều 4. Về thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã

1. Cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân xã tổ chức thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã theo thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật số 47/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 26 Điều 1 Luật số 144/2025/QH15.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện trách nhiệm tổ chức thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã được thực hiện theo quy định về trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch quy định tại pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT, CÔNG BỐ ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Điều 5. Nguyên tắc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh

Ủy ban nhân dân cấp xã khi tiến hành điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi là điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn) theo phân cấp đối với trường hợp phạm vi khu vực điều chỉnh cục bộ thuộc phạm vi địa giới đơn vị hành chính do mình quản lý phải đảm bảo tuân thủ các quy định về loại điều chỉnh, căn cứ, nguyên tắc, điều kiện điều chỉnh cục bộ, nội dung điều chỉnh cục bộ tại pháp luật quy hoạch đô thị và nông thôn.

Điều 6. Trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh

Ủy ban nhân dân cấp xã điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo trình tự quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật số 47/2024/QH15.

Điều 7. Lập Hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch hoặc giao cho cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Việc lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch có thể tự thực hiện hoặc lựa chọn tổ chức tư vấn đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn theo nguyên tắc bảo đảm tính độc lập giữa việc lập, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Thành phần, nội dung hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Điều 8. Lấy ý kiến về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Đối tượng lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 47 Luật số 47/2024/QH15.

2. Nội dung, hình thức, thời gian lấy ý kiến về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 37 Luật số 47/2024/QH15.

Điều 9. Thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn (viết tắt là Cơ quan thẩm định).

2. Cơ quan thẩm định tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt.

3. Nội dung thẩm định bao gồm

a) Việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định của Quy định này;

b) Đánh giá sự phù hợp của các nội dung đề xuất với các quy định về căn cứ, điều kiện, nội dung điều chỉnh cục bộ theo quy định tại pháp luật quy hoạch đô thị và nông thôn;

c) Đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn hiện hành về quy hoạch đô thị và nông thôn và các quy chuẩn khác có liên quan;

d) Đánh giá sự phù hợp với các nguyên tắc, yêu cầu về quy hoạch đô thị và nông thôn quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Luật số 47/2024/QH15.

4. Hồ sơ trình thẩm định bao gồm hồ sơ và tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy định này và văn bản tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

5. Thời gian thẩm định không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Điều 10. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Xây dựng.

a) Nội dung ý kiến của Sở Xây dựng bao gồm: Căn cứ, điều kiện và nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn; sự phù hợp với quy chuẩn về quy hoạch đô thị và nông thôn và các quy chuẩn khác có liên quan.

b) Hồ sơ gửi lấy ý kiến của Sở Xây dựng bao gồm: Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Xây dựng; hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy định này và dự thảo báo cáo kết quả thẩm định của Cơ quan thẩm định.

c) Thời gian Sở Xây dựng cho ý kiến không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc chưa đầy đủ, Sở Xây dựng cần có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị bổ sung hồ sơ trong thời gian 03 ngày làm việc.

2. Trường hợp có ý kiến khác nhau giữa Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Xây dựng về nội dung điều chỉnh cục bộ, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn theo thẩm quyền, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật.

3. Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn phải có đầy đủ các nội dung, kế hoạch thực hiện và xác định cụ thể các nội dung, chỉ tiêu được điều chỉnh hoặc thay thế trong Quyết định đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và quy định quản lý theo quy hoạch đô thị và nông thôn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Thời gian phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn không quá 15 ngày kể từ ngày có ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng.

5. Bản vẽ, các hồ sơ liên quan đến điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt phải được Cơ quan thẩm định đóng dấu xác nhận, làm căn cứ, cơ sở quản lý, triển khai thực hiện. Gửi 01 bộ hồ sơ đầy đủ về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng để lưu, theo dõi.

Điều 11. Cập nhật, công bố nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Công bố công khai toàn bộ nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn trừ những nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước.

2. Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn phải được đăng tải trên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Việt Nam (<http://quyhoach xaydung.gov.vn>) và công bố công khai bằng các hình thức theo quy định tại Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

3. Báo cáo kết quả thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn theo hình thức gửi Quyết định phê duyệt đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng, Hội đồng nhân dân cùng cấp.

4. Cập nhật điều chỉnh cục bộ theo hình thức gửi hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn được phê duyệt đến các cơ quan, tổ chức thực

hiện hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn đang lưu giữ hồ sơ do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Chương IV

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN TRONG PHẠM VI KHU CHỨC NĂNG GIỮA CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ KHU CHỨC NĂNG VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

Điều 12. Nguyên tắc phân công trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn trong phạm vi khu chức năng giữa cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trách nhiệm quy định tại Chương này được áp dụng đối với các nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch phân khu khu chức năng, nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch chi tiết khu chức năng (sau đây gọi là “nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu/quy hoạch chi tiết”) trong phạm vi khu chức năng được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho cơ quan, tổ chức, gồm: Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp Đắc Lắc sau khi được thành lập) thực hiện quản lý khu chức năng.

2. Việc phân công trách nhiệm bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng phạm vi khu chức năng, tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, đồng thời bảo đảm tiến độ, chất lượng và tính thống nhất của hệ thống quy hoạch.

3. Cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng là đầu mối chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến thẩm định và phê duyệt quy hoạch trong phạm vi khu chức năng theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, tổ chức lấy ý kiến và bảo đảm việc công khai, niêm yết, tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân đối với quy hoạch khu chức năng trong phạm vi địa bàn cấp xã.

Điều 13. Phân định không gian để phối hợp quản lý trong Khu kinh tế Nam Phú Yên

1. Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên (hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp Đắc Lắc sau khi được thành lập) phê duyệt các nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu/quy hoạch chi tiết khu chức năng được xác định theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Luật số 47/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 1 Điều 1 Luật số 144/2025/QH15 (trừ cụm công nghiệp) trong Khu kinh tế Nam Phú Yên theo thẩm quyền được quy định tại khoản 4 Điều 41 Luật số 47/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 29 Điều 1 Luật số 144/2025/QH15.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã (gồm Ủy ban nhân dân các phường/xã: Phú Yên, Đông Hòa, Hòa Hiệp, Hòa Xuân) phê duyệt các nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu/quy hoạch chi tiết đối với khu vực còn lại trong Khu kinh tế Nam Phú Yên thuộc phạm vi địa giới đơn vị hành chính do mình quản lý theo

thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật số 47/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 29 Điều 1 Luật số 144/2025/QH15.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý khu chức năng

1. Chủ trì tổ chức lập, tiếp nhận hồ sơ các nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch phân khu/quy hoạch chi tiết trong phạm vi khu chức năng thuộc thẩm quyền do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

2. Chủ trì công tác thẩm định hoặc trình thẩm định các nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch phân khu/quy hoạch chi tiết theo thẩm quyền quy định của pháp luật; bảo đảm hồ sơ trình thẩm định đáp ứng yêu cầu về nội dung, hình thức, thành phần hồ sơ và tính pháp lý.

3. Tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu, giải trình (nếu thuộc phạm vi thực hiện của cơ quan) đối với các nội dung thuộc phạm vi khu chức năng; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức hội nghị/hoạt động lấy ý kiến theo quy định.

4. Phê duyệt hoặc trình phê duyệt các nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch phân khu/quy hoạch chi tiết theo thẩm quyền quy định của pháp luật khu chức năng theo đúng thời hạn, trình tự thủ tục.

5. Chịu trách nhiệm về tính phù hợp của quy hoạch với: Quy hoạch cấp trên, quy hoạch có liên quan, quy chuẩn, quy định kỹ thuật, điều kiện thực tế tại khu chức năng và ranh giới được xác định.

6. Tổ chức công khai quy hoạch và cung cấp thông tin quy hoạch sau khi được phê duyệt (trong phạm vi khu chức năng), đồng thời quản lý, thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

7. Quản lý hồ sơ quy hoạch: Lưu trữ đầy đủ tài liệu, dữ liệu, bản vẽ, hồ sơ thẩm định, kết quả tiếp thu ý kiến và các văn bản liên quan theo quy định.

8. Trường hợp phát sinh vướng mắc trong quá trình thẩm định, phê duyệt (liên quan ranh giới, nội dung nhiệm vụ, mâu thuẫn quy hoạch, số liệu hiện trạng...), cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng chủ trì tổ chức rà soát, đề xuất phương án xử lý và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn trong phạm vi khu chức năng

1. Phối hợp xác định phạm vi, ranh giới khu chức năng trên địa bàn cấp xã; cung cấp thông tin về hiện trạng quản lý đất đai, hạ tầng kỹ thuật – xã hội, dân cư, các công trình có liên quan; chịu trách nhiệm tính đầy đủ và chính xác của thông tin do Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp trong phạm vi quản lý của mình.

2. Phối hợp tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư theo quy định đối với nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc khu chức năng; chủ động thông tin, tuyên truyền nội dung quy hoạch đến người dân và đối tượng liên quan trên địa bàn quản lý.

3. Niêm yết, công khai các nội dung quy hoạch theo hướng dẫn của cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng và quy định pháp luật; tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của nhân dân và tổng hợp bằng văn bản gửi cơ quan chủ trì để được tiếp thu/giải trình theo quy định.

4. Tham gia ý kiến chuyên môn (trong phạm vi nhiệm vụ, địa bàn quản lý) đối với các nội dung có liên quan đến địa phương như: Hiện trạng sử dụng đất, hạ tầng phục vụ dân sinh, phương án tổ chức không gian, giải pháp đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế địa bàn.

5. Sau khi quy hoạch được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã: Tổ chức phổ biến, công khai rộng rãi nội dung quy hoạch trong phạm vi địa bàn theo quy định; phối hợp thực hiện việc quản lý phát triển theo quy hoạch, kiểm soát xây dựng, bảo đảm tuân thủ các định hướng, chỉ tiêu quy hoạch; phối hợp rà soát, phát hiện các khó khăn, vướng mắc trong triển khai và báo cáo kịp thời cho cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng để tổng hợp, đề xuất hướng xử lý.

Điều 16. Quy trình phối hợp và cung cấp thông tin trong công tác tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn trong phạm vi khu chức năng

1. Cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng khi triển khai lập/thẩm định quy hoạch, phải phát hành văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (các thôn/khu phố nếu cần) đề yêu cầu phối hợp, thực hiện cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để tổ chức lấy ý kiến, công khai và thu thập ý kiến.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về ý kiến tham gia, các kiến nghị của địa phương và kết quả tổ chức lấy ý kiến theo thời hạn được cơ quan chủ trì đề nghị.

Điều 17. Cơ chế chịu trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn trong phạm vi khu chức năng

1. Cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về nội dung thẩm định, tính pháp lý của hồ sơ phê duyệt hoặc trình phê duyệt trong phạm vi được giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin do mình cung cấp, việc tổ chức công khai, niêm yết, lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến phản ánh của người dân theo yêu cầu.

3. Trường hợp cung cấp thông tin sai, chậm phối hợp hoặc không thực hiện đầy đủ trách nhiệm gây ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng thẩm định, phê duyệt quy hoạch thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và các quy chế làm việc, quy chế phối hợp có liên quan.

Chương V

PHÂN CẤP PHÊ DUYỆT DỰ TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN ĐỐI VỚI NGUỒN NGẮN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 18. Phân cấp phê duyệt dự toán kinh phí hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn đối với nguồn ngân sách tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với các quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng (gồm: Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp Đắc Lắc sau khi được thành lập) phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức lập, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu/quy hoạch chi tiết trong phạm vi khu chức năng được giao quản lý. Việc phân cấp này áp dụng đối với các quy hoạch sử dụng nguồn ngân sách tỉnh và thuộc thẩm quyền phê duyệt của Cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng theo quy định phân cấp, ủy quyền hiện hành.

Điều 19. Trách nhiệm của cơ quan được phân cấp phê duyệt dự toán kinh phí hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn đối với nguồn ngân sách tỉnh

1. Cơ quan được phân cấp phê duyệt dự toán chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về tính chính xác, tính hợp pháp của hồ sơ; đảm bảo đơn giá, định mức và khối lượng công việc trong dự toán phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Việc ban hành quyết định phê duyệt dự toán phải căn cứ trên báo cáo thẩm định chính thức bằng văn bản của cơ quan/bộ phận chuyên môn có chức năng trực thuộc cơ quan được phân cấp. Quy trình thẩm định phải tuân thủ trình tự, thủ tục quy định về quản lý chi phí quy hoạch đô thị và nông thôn.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt dự toán, cơ quan được phân cấp có trách nhiệm gửi văn bản phê duyệt (kèm theo dự toán chi tiết) về Sở Xây dựng và Sở Tài chính để tổng hợp, theo dõi và phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra khi cần thiết.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Sở Xây dựng

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại Quy định này và pháp luật quy hoạch đô thị và nông thôn có liên quan;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã; về thực hiện trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh mà do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập;

c) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh đối với việc áp dụng quy định này trong quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo đối với các trường hợp áp dụng quy định này không phù hợp.

2. Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh có liên quan có trách nhiệm căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, phối hợp với Sở Xây dựng, Cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng, Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc phạm vi quản lý ngành.

Điều 21. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và tại Quy định này về thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã, về thực hiện trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh mà do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập theo phân cấp đối với trường hợp phạm vi khu vực điều chỉnh cục bộ thuộc phạm vi địa giới đơn vị hành chính do mình quản lý.

2. Kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, gửi Sở Xây dựng để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 22. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp quy hoạch chung xã đang tổ chức lập mà chưa được thẩm định nhiệm vụ quy hoạch trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo Quy định này.

2. Trường hợp quy hoạch chung xã đã được phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch mà chưa được thẩm định quy hoạch trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì được lựa chọn tiếp tục thực hiện việc lập, thẩm định quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành hoặc lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn theo Quy định này.

3. Trường hợp quy hoạch chung xã đã được thẩm định quy hoạch trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện việc phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành.

4. Trường hợp điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn đã được thẩm định trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành mà có sự thay đổi về thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Quy định này thì không phải thẩm định lại. Thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch được thực hiện theo quy định của Quy định này./.